

Số: 168/BC-SKHĐT

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 11/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định về chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ công văn số 295/TTr-VP ngày 05/5/2021 của Thanh tra Tỉnh về việc triển khai Thông tư 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ.

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 như sau:

I. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng luôn được Chi bộ, Lãnh đạo và đoàn thể trong cơ quan tổ chức bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực như: lồng ghép vào các cuộc họp, tuyên truyền qua trang thông tin điện tử của Sở đến toàn bộ công chức, viên chức cơ quan. Qua đó việc nhận thức cũng như chấp hành của từng công chức, viên chức đã nâng lên và tiến bộ hơn.

Trong năm 2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai, tổ chức thực hiện và chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị thể hiện qua một số văn bản sau:

- Đề thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022 theo Kế hoạch số 355/KH-UBND ngày 17/12/2021 của UBND Tỉnh. Ngày 17/01/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Kế hoạch số 118/KH-SKHĐT của về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Thực hiện Công văn số 84/TTr-PCTN ngày 25/01/2022 của Thanh tra Tỉnh về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022. Qua theo dõi, nắm tình hình thực tế thì tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đều chấp hành nghiêm, không có trường hợp tặng quà, nhận quà trái quy định và sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022, ngày 07/02/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 265/SKHĐT-TTr về việc báo cáo tình hình thực hiện

công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022.

- Để thực hiện tốt việc kiểm soát tài sản, thu nhập hằng năm và kê khai bổ sung, ngày 19/11/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 2945/SKHĐT-TTr về việc thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập hằng năm và kê khai bổ sung. Sau khi thực hiện xong việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định thì Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo số 19/BC-SKHĐT ngày 15/02/2022, về kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2021.

- Để có cơ sở nắm lại tình hình công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại Sở Kế hoạch và Đầu tư theo yêu cầu của Ban Nội chính Tỉnh uỷ tại Công văn số 1397/CV-BNCTU ngày 17/10/2022. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có báo cáo số 154/BC-SKHĐT ngày 31/10/2022 gửi đến Ban Nội chính Tỉnh uỷ.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

- Công khai Quy chế làm việc: Quyết định số 146/QĐ-SKHĐT ngày 30/12/2016 của Sở KH&ĐT, về ban hành quy chế làm việc của Sở KH&ĐT.

- Công khai Quyết định giao dự toán năm 2022: Quyết định số 07/QĐ-SKHĐT ngày 11/02/2022 của Sở KH&ĐT, về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 (Trang thông tin điện tử Sở Kế hoạch và Đầu tư - Mục “Công khai tài chính” tại địa chỉ: <https://skhdt.dongthap.gov.vn>).

- Công khai dự toán thu-chi ngân sách 3, 6, 9 tháng năm 2022: Sở đã thực hiện việc công khai dự toán thu-chi ngân sách 3, 6, 9 tháng năm 2022 (Trang thông tin điện tử Sở Kế hoạch và Đầu tư - Mục “Công khai tài chính” tại địa chỉ: <https://skhdt.dongthap.gov.vn>).

- Công khai mua sắm tài sản (Trang thông tin điện tử Sở Kế hoạch và Đầu tư - Mục “Công khai tài chính” tại địa chỉ: <https://skhdt.dongthap.gov.vn>).

- Công khai phân bổ Chỉ tiêu biên chế: Quyết định số 145/QĐ-SKHĐT ngày 30/12/2020 của Sở KH&ĐT, về việc giao biên chế công chức hành chính cho các phòng, đơn vị thuộc Sở năm 2021.

- Công khai thông tin tuyển dụng: Căn cứ Kế hoạch số 2325/KH-SKHĐT ngày 25/8/2022 của Sở KH&ĐT, về việc tuyển dụng Viên chức làm việc tại Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp và Khởi nghiệp năm 2022.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Hiện tại Sở Kế hoạch và Đầu tư vẫn còn thực hiện tốt công tác chi tiêu nội bộ theo Quyết định số 100/QĐ-SKHĐT ngày 18/11/2021, về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ trong thực hiện chế độ tự chủ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Hiện tại Sở Kế hoạch và Đầu tư vẫn còn thực hiện quy tắt ứng xử, quy tắt đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, theo Quyết định số 109/QĐ-SKHĐT ngày 25/10/2019, về quy tắt ứng xử của công chức, viên chức Sở Kế hoạch và Đầu tư.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

- Để thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức tại Công văn số 79/UBND-TCD-NC ngày 05/3/2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh, về việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Kế hoạch số 78/SKHĐT-VP ngày 11/01/2022, về chuyển đổi vị trí công tác năm 2022.

Kết quả chuyển đổi vị trí công tác trong năm 2022 là chuyển đổi, điều động đối với 02 công chức, như sau: Ông Phạm Văn Vui (Quyết định số 12/QĐ-SKHĐT ngày 25/02/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc điều động công chức); Ông Phạm Khánh Quốc (Quyết định số 13/QĐ-SKHĐT ngày 25/02/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc điều động công chức).

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.

Để thực hiện tốt việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý điều hành, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Kế hoạch số 1690/SKHĐT-VP ngày 27/6/2022, về kế hoạch duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 năm 2022.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

- Thực hiện Công văn 991/TTr-PCTN ngày 16/11/2021 của Thanh tra Tỉnh, về việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập hằng năm và kê khai bổ sung. Ngày 19/11/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai thực hiện tại Công văn số 2945/SKHĐT-TTr về việc thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập hằng năm và kê khai bổ sung. Sau khi thực hiện xong việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định thì Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo số 19/BC-SKHĐT ngày 15/02/2022, về kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2021.

- Thanh tra Tỉnh thực hiện việc xác minh kê khai tài sản đối với 02 công chức lãnh đạo quản lý (ông Mã Anh Khoa – Phó Trưởng phòng Tổng hợp – Quy hoạch và ông Nguyễn Thanh Long – Trưởng phòng Đấu thầu, thẩm định).

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không có.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không có.

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không có.

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...): Không có.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không có.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): Không có.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không có.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không có.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không có.

II. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

1. Ưu điểm:

- Trong năm 2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp hành nghiêm Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản có liên quan.

- Thực hiện nghiêm việc kê khai tài sản thu nhập của cán bộ, công chức theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Báo cáo thường xuyên và đột xuất về các vấn đề có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng đảm bảo về thời gian quy định của cơ quan yêu cầu.

Nhìn chung trong năm 2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết tâm thực hiện tốt Chương trình công tác phòng, chống tham nhũng như: tổ chức triển khai thực hiện với nhiều biện pháp, trọng tâm được chú trọng thông qua công tác tuyên truyền và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng đến từng công chức, viên chức nhằm để tổ chức thực hiện. Qua đó, nâng cao ý thức của công chức, viên chức trong việc phòng, chống tham nhũng.

Trong năm 2022, qua theo dõi, nắm tình hình trước, sau Tết Nguyên đán và đến thời điểm báo cáo. Kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa phát hiện cán bộ, công chức và viên chức có hành vi tiêu cực và tham nhũng.

2. Hạn chế: Không có

III. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị, đề xuất

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong các cuộc họp Chi bộ, Hội nghị cán bộ, công chức và họp cơ quan hoặc bằng các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể đến cán bộ, công chức, viên chức của Sở nắm và thực hiện được tốt hơn.

- Tăng cường việc công khai các thủ tục hành chính trên các phương tiện truyền thông, nhất là đăng ký doanh nghiệp trực tuyến nhằm tránh gây phiền hà, sách nhiễu đối với tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp; Đồng thời, tăng cường công tác thanh tra và cương quyết xử lý các trường hợp tiêu cực, tham nhũng, gắn với việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng.

- Thực hiện nghiêm quy tắt ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong việc tiếp xúc với người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc; đồng thời thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác trong năm 2023 đối với các công chức đủ điều kiện theo quy định.

- Kịp thời phát hiện và biểu dương khen thưởng những cá nhân có thành tích xuất sắc trong tố cáo, phát hiện hành vi tham nhũng theo quy định.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không có.

Trên đây là báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Tỉnh (b/c);
- Ban Nội chính Tỉnh uỷ;
- Ban GD Sở;
- Lưu: VT, TTr (tbh).

GIÁM ĐỐC

Trương Hòa Châu

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2022

Số liệu tính từ ngày 14/12/2021 đến 10/11/2022

(Kèm theo Báo cáo số 168 /BC-SKHĐT ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Biểu số: 01/PCTN

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	1
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	35
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	2
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	
76	Đất đai	m ²	
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG NĂM 2021

Số liệu tính từ ngày 06/12/2020 đến 10/11/2021

(Kèm theo Báo cáo số 168 /BC-SKHDT ngày 14 tháng 11 năm 2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
0	0	0	0	0	

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG NĂM 2021

Số liệu tính từ ngày 06/12/2020 đến 10/11/2021

(Kèm theo Báo cáo số 168 /BC-SKHĐT ngày 14 tháng 11 năm 2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
0	0	0	0	0	